

Số: *12* /2019/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày *08* tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức hỗ trợ thiệt hại và hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh ở lợn do mắc bệnh lở mồm long móng, tai xanh, dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 02 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 08 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Công văn số 4205-CV/VPTU ngày 25/4/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương ban hành quy định mức hỗ trợ thiệt hại và hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh ở lợn do mắc bệnh lở mồm long móng, tai xanh, dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1374/STC-HCSN ngày 17 tháng 4 năm 2019 (kèm theo báo cáo thẩm định số 196/BCTĐ-STP ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Sở Tư pháp).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ thiệt hại và hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh ở lợn do mắc bệnh lở mồm long móng, tai xanh, dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ trực tiếp các hộ nông dân, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi lợn (sau đây gọi là hộ sản xuất) buộc phải tiêu hủy do mắc bệnh lở mồm long móng, tai xanh, dịch tả lợn Châu Phi

trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy lợn theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch; mức hỗ trợ được xác định như sau:

a) Đối với lợn con, lợn thịt các loại, mức hỗ trợ bằng 80% giá thị trường tại thời điểm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa khi có dịch bệnh xảy ra nhưng không thấp hơn 38.000 đồng/kg hơi.

b) Đối với lợn nái, lợn đực giống đang khai thác, mức hỗ trợ bằng 1,5 lần so với mức hỗ trợ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này tại thời điểm có dịch bệnh xảy ra.

2. Hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch

a) Hỗ trợ cho con người

- Hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch để thực hiện tiêu hủy lợn (kể cả lợn và các sản phẩm lợn do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy), phun hóa chất khử trùng tiêu độc và phục vụ tại các chốt kiểm dịch là 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

- Chi cho công tác vận chuyển, đào, chôn lấp, phục vụ tiêu hủy lợn do mắc bệnh lở mồm long móng, tai xanh, dịch tả lợn Châu Phi tại các địa phương và tại các chốt kiểm dịch là 50.000 đồng/con.

b) Chi phí hóa chất, vôi bột các loại để khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường; mua trang phục phòng hộ cho người tham gia phòng, chống dịch; kinh phí tuyên truyền, kiểm tra, chỉ đạo phòng, chống dịch; mua sắm thiết bị, vật dụng cho kiểm tra phát hiện, chẩn đoán bệnh dịch và phòng chống dịch theo thực tế phát sinh.

3. Thời điểm áp dụng

a) Áp dụng mức hỗ trợ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này kể từ ngày 07/3/2019 (ngày Chính phủ ban hành Nghị Quyết số 16/NQ-CP).

b) Áp dụng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008, Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/08/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các trường hợp công bố dịch, tiêu hủy lợn do mắc bệnh lở mồm long móng, tai xanh, dịch tả lợn Châu Phi thực hiện trước ngày 07/3/2019.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện như sau:

- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ 70% nhu cầu kinh phí.
- Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% nhu cầu kinh phí.

Trong khi chờ Trung ương bổ sung kinh phí theo cơ chế, chính sách, để kịp thời hỗ trợ cho các địa phương có nguồn để chi trả cho các đối tượng bị thiệt hại, giao Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tạm cấp từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để hỗ trợ.

b) Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này: Lực lượng do cấp tỉnh điều động thực hiện nhiệm vụ thì ngân sách tỉnh hỗ trợ; lực lượng do cấp huyện điều động thực hiện nhiệm vụ thì ngân sách huyện hỗ trợ; lực lượng do cấp xã điều động thực hiện nhiệm vụ thì ngân sách xã hỗ trợ.

c) Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này thực hiện như sau:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% nhu cầu kinh phí.
- Ngân sách huyện hỗ trợ 30% nhu cầu kinh phí.

Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách từng cấp bảo đảm vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách từng cấp được HĐND tỉnh giao, ngân sách cấp trên sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá 50% dự phòng ngân sách cấp dưới để các cấp có đủ nguồn để thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ; trình tự, thủ tục hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan

a) Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp tình hình thiệt hại và chi phí cho công tác phòng chống dịch bệnh ở lợn do mắc bệnh lở mồm long móng, tai xanh, dịch tả lợn Châu Phi gây ra trên địa bàn tỉnh, lập dự toán kinh phí hỗ trợ thiệt hại và hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh ở lợn gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và mức quy định.

- Chủ trì tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương kết quả thực hiện cơ chế, chính sách theo quy định.

b) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định kinh phí hỗ trợ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ theo quy định; đồng thời, tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính bổ sung kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách.

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh quyết toán hỗ trợ chính sách và thẩm định, tổng hợp quyết toán theo quy định.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổng hợp tình hình thiệt hại do dịch bệnh gây ra, lập dự toán kinh phí hỗ trợ thiệt hại và hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh ở lợn gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính.

- Triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và mức quy định; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật Nhà nước về các quyết định của mình theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo quyết toán kinh phí gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ quyết toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

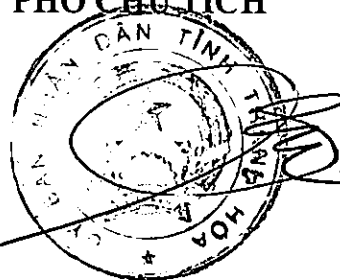
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .20..tháng 5 năm 2019.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để b/c);
- TTr: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, cổng TTĐT;
- Lưu: VT, NN. (43.2019)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền